TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HS-ST
Ngày: 13 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trực.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 244/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định hoãn phiên tòa lần 1 số: 235/2020/HSST-QĐ ngày 10/12/2020; theo Quyết định hoãn phiên tòa lần 2 số: 245/2020/HSST-QĐ, ngày 25/12/2020; theo Quyết định hoãn phiên tòa lần 3 số: 12/2021/HSST-QĐ ngày 20/01/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 112/TB-TA ngày 21/6/2021; theo Quyết định hoãn phiên tòa lần 4 số: 138/2021/HSST-QĐ ngày 27/7/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 09/TB-TA ngày 14/01/2022; theo Quyết định hoãn phiên tòa lần 5 số: 33/2022/HSST-QĐ ngày 25/02/2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 58/TB-TA, ngày 01/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn C, sinh ngày 10/10/1991 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn N, sinh năm 1964 và bà Lương Thị U, sinh năm 1965; gia đình có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02; vợ, con: Chưa có.

* *Quá trình nhân thân:* Lúc nhỏ ở với gia đình tại xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học;

+ Ngày 15/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 233/2010/HSST);

+ Ngày 04/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 15 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 27 tháng tù (Bản án số 70/2016/HSST);

+ Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 107/2016/HSST);

+ Ngày 12/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 73/2018/HSST);

Ngày 24/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù của 03 bản án (Tổng cộng là 03 năm 09 tháng tù).

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: có 03 tiền án.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2020 trong một vụ án khác.

- Ngày 11/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 (Hai năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 05 (Năm) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hà Văn C phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/5/2020 (Tại bản án số: 192/2020/HS-PT);

- Ngày 25/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 (Một) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án số 192/2020/HS-PT, ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng; buộc bị cáo Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (Mười) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/5/2020 (Tại bản án số: 32/2021/HSST, ngày 25/3/2021).

- Ngày 07/9/2021, bị Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 (Chín) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hà Văn C chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 12 (Mười hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) năm 09 (Chín) tháng tù tại bản án số: 32/2021/HS-ST, ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; buộc bị cáo Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 22 (Hai mươi hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/5/2020 (Bản án số 83/2021/HS-PT ngày 07/9/2021).

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Đ, xã Đ, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Trần Văn M, sinh ngày 16/02/1991, tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Kim 3, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B, sinh năm 1963 và bà Hà Thị Th, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con đầu; vợ con: Chưa có.

* *Quá trình nhân thân:* Nhỏ ở với gia đình tại xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt tạm giữ từ ngày 14/5/2020 trong một vụ án khác.

- Ngày 23/9/2020 bị Tòa án nhân dân Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/5/2020 (Bản án số: 126/2020/HSST);

- Ngày 15/6/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (Hai) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số: 126/2020/HSST, ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/5/2020 (Bản án số: 46/2021/HSST, ngày 15/6/2021).

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam A, tỉnh Quảng Trị, bị cáo có mặt.

* *Bị hại:*

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 30, phố L, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

2. Anh Phạm Tấn Hoàng Ng, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Số 155 đường C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chỗ ở hiện nay: Số 59B đường B, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

3. Anh Phạm Bá H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 110 đường C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2020, sau khi trộm cắp tại địa bàn Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Hà Văn C và Trần Văn M tiếp tục đi ra thành phố Huế với mục đích tiếp tục trộm cắp tài sản. Tại thành phố Huế, C và M thuê một nhà nghỉ (Không nhớ rõ địa điểm) để nghỉ lại chờ đêm khuya đi trộm cắp tài sản. Khuya ngày 02/5/2020, sau khi đi uống nước xong, C nói M về phòng trọ nghỉ, còn C đem theo 01 tuốc nơ vít đi bộ trên các tuyến đường ở thành phố Huế tìm kiếm tài sản để trộm cắp.

Rạng sáng ngày 03/5/2020, khi đi đến trước nhà số 12 đường O, phường C (Nay là phường G), thành phố H, Hà Văn C phát hiện xe ôtô hiệu Mecedes màu đỏ, biển số 60A-XXX.XX của anh Lê Văn H đang đỗ không có người trông coi. C dùng tuốc nơ vít cạy vào mép kính bên cửa ghế phụ xe ôtô làm tấm kính vỡ rồi chui vào trong xe lục tìm, nhưng không lấy được tài sản gì.

Tiếp đó, C đi tìm kiếm thì phát hiện xe ôtô hiệu Mazda CX5 màu trắng, biển số 75A-YYY.YY của anh Phạm Tấn Hoàng Ng đang đỗ trong sân của Trạm y tế phường C (Nay là phường G, địa chỉ 108 đường L, phường G). C trèo qua cổng Trạm y tế vào trong sân, dùng tuốc nơ vít cạy mép kính bên cửa ghế phụ làm kính bị vỡ. C chui vào trong xe lục tìm lấy được 450.000 đồng. Tiếp đó, C phát hiện ô cửa thông gió phía bên hông của nhà anh Phạm Bá H1 đang mở, nên C trèo bám lên bức tường nhà rồi đột nhập vào trong. Tại phòng khách ở tầng 02, C lấy trộm được 01 máy tính xách tay hiệu HP màu vàng, 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro màu bạc, 01 đồng hồ đeo tay nam hiệu Citizen, 01 đồng hồ đeo tay nam hiệu Emporio, tiền Việt Nam 200.000 đồng và 01 cái balô hiệu Samsonite. Toàn bộ tài sản trộm được, C bỏ vào trong cái balô rồi đi xuống tầng 01, lấy trộm thêm 01 máy tính bảng Ipad hiệu Apple màu bạc để trên tủ thờ ông địa. Trộm cắp xong, C mở cửa trước ở tầng một rồi trèo bức tường rào qua sân Trạm y tế, tẩu thoát ra ngoài theo lối đã vào.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 03/5/2020, C mang tài sản trộm cắp được về nhà nghỉ trọ và chỉ cho M biết các tài sản lấy trộm được là 02 cái máy tính xách tay (Hiệu HP và Macbook), 01 máy tính bảng hiệu Apple, tất cả để trong balô hiệu Samsonite; còn tiền và các tài sản khác, C cất giấu riêng. Sáng cùng ngày, cả hai trả phòng nghỉ rồi đi xe khách ra tỉnh Quảng Trị tiếp tục trộm cắp tài sản. Trên đường đi, C bán máy tính bảng hiệu Apple cho một tiệm điện thoại không rõ địa chỉ được 1.200.000 đồng. Tiếp đó, cả hai đi xe khách ra tỉnh Thanh Hóa, bán 01 máy tính xách tay hiệu Macbook cho một tiệm không rõ địa chỉ được 4.800.000 đồng. C chia cho M 1.800.000 đồng, còn lại cất giữ chi tiêu chung cho đến khi về Hà Nội rồi chia tay. Tài sản còn lại là 01 máy tính xách tay hiệu HP cùng cái balô hiệu Samsonite, C cất giữ. Sau đó C bán máy tính HP này cho một tiệm không rõ địa chỉ được 12.000.000 đồng, đối với 02 cái đồng hồ đeo tay, C khai để rơi mất trên đường đi, còn cái tuốc nơ vít thì vứt bỏ. Riêng cái balô hiệu Samsonite, C sử dụng và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng thu giữ khi C bị bắt.

* Tại bản kết luận giám định số 315/GĐ ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 05 dấu vết đường vân đánh số 1, 2, 3, 4, 5 trong quá trình khám nghiệm các phương tiện xe ô tô C cạy phá để trộm cắp với vân tay trên chỉ bản ghi họ tên Hà Văn C do cùng một người in ra.

* *Vật chứng thu giữ:* 01 cái ba lô nhãn hiệu Samsonite, màu đen.

* Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 107 ngày 14/5/2020 và số 142 ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế (Định giá qua hồ sơ và định giá tang vật thu giữ) xác định giá trị tài sản bị hư hỏng và bị chiếm đoạt như sau:

- Xe ôtô biển số 75A-YYY.YY bị vỡ cửa kính phụ phía trước thiệt hại là 4.592.000 đồng;

- Xe ôtô biển số 60A-XXX.XX bị vỡ cửa kính phụ phía trước thiệt hại là 7.000.000 đồng;

- 01 máy tính xách tay hiệu HP ENVY màu vàng, số Serial 8CG8362C37 trị giá 15.000.000 đồng;

- 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro Retina màu bạc, số Serial C2QL404AFG1F trị giá 6.000.000 đồng;

- 01 máy tính bảng Ipad Apple màu bạc, số Serial DKVK605DF182 trị giá 2.000.000 đồng;

- 01 cái ba lô nhãn hiệu Samsonite, màu đen trị giá 300.000 đồng.

- Đối với 02 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Emporio Armani và Citizen: Không đủ cơ sở để định giá.

Quá trình điều tra, anh Lê Văn H trình bày bị mất 01 chiếc kính mát đổi màu hiệu BOLON, anh Phạm Tấn Hoàng Ng trình bày có mất thêm 01 cái ví da nam và 01 đồng hồ đeo tay nam hiệu Casio. Do Hà Văn C không nhớ rõ có chiếm đoạt hay không và Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận không đủ cơ sở để định giá nên không có căn cứ C chiếm đoạt các tài sản này.

Như vậy, Hà Văn C đã làm hư hỏng 02 xe ôtô tổng cộng là 11.592.000 đồng và trộm cắp các tài sản có tổng giá trị là 23.950.000 đồng. Trần Văn M không biết C phá cửa kính xe ô tô để trộm cắp và không phải chịu trách nhiệm số tiền 650.000 đồng C cất giấu riêng, nên M là đồng phạm với C về hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 23.300.000 đồng.

* *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho anh Phạm Bá H1 01 cái ba lô nhãn hiệu Samsonite.

- Anh Lê Văn H không có yêu cầu bồi thường gì. Anh Phạm Tấn Hoàng Ng yêu cầu bồi thường tổng số tiền 11.150.000 đồng; anh Phạm Bá H1 yêu cầu bồi thường tổng số tiền 40.200.000 đồng. Hiện nay C và M chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 245/CT-VKS-HS ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hà Văn C về các tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn C về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; bị cáo Trần Văn M về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Hà Văn C từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52;

Xử phạt Hà Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 22 (Hai mười hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án số: 83/2021/HS-PT ngày 07-9-2021, của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 25 (Hai mươi lăm) năm 09 (Chín) tháng đến 26 (Hai mươi sáu) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 13/5/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt Trần Văn M từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù;

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án số: 46/2021/HS-ST ngày 15-6-2021, của Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 14 (Mười bốn) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 14/5/2020.

* Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho anh Phạm Bá H1 01 cái ba lô nhãn hiệu Samsonite, anh H1 trả nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Hà Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Tấn Hoàng Nguyên số tiền 4.592.000 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng);

- Buộc các bị cáo Hà Văn C và Trần Văn M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phạm Bá H1 toàn bộ số tiền 40.200.000 đồng theo phần cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo Hà Văn C phải bồi thường cho ông Phạm Bá H1 số tiền 28.700.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Trần Văn M phải bồi thường cho ông Phạm Bá H1 số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)

* Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hà Văn C và Trần Văn M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hà Văn C và Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 02/5/2020, Hà Văn C và Trần Văn M sau khi trộm cắp tại Thành phố Đà Nẵng thì tiếp tục đến thành phố Huế để trộm cắp. Sáng ngày 03/5/2020, tại phường G, thành phố Huế, Hà Văn C trộm cắp của anh Phạm Tấn Hoàng Ng là số tiền 450.000 đồng, của anh Phạm Bá H1 tiền và tài sản là máy tính xách tay, máy tính bảng có tổng giá trị là 23.500.000 đồng. Tổng giá trị tiền và tài sản C trộm cắp là 23.950.000 đồng. Trong đó C giữ riêng 650.000 đồng, còn chỉ cho M biết tài sản trộm cắp có tổng giá trị là 23.300.000 đồng, nên M phải chịu trách nhiệm với tang số là 23.300.000 đồng. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Hà Văn C đã dùng tuốc nơ vít cạy phá làm vỡ cửa kính xe ôtô biển số 60A-XXX.XX và xe ôtô biển số 75A-YYY.YY gây thiệt hại về tài sản có tổng giá trị là 11.592.000 đồng (Trong đó: thiệt hại của anh Lê Văn H là 7.000.000 đồng, của anh Phạm Tấn Hoàng Ng là 4.592.000 đồng) nên Hà Văn C phải chịu trách nhiệm về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hà Văn C về các tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét về vai trò của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng đồng phạm giản đơn, không có phân công nhiệm vụ. Trong đó Hà Văn C là người rủ rê, đồng thời là người trực tiếp thực hành vi nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, còn đối với Trần Văn M đồng biết rõ tài sản do C phạm tội mà có nhưng vẫn cùng C mang đi tiêu thụ và cùng tiêu xài chung, nên M đồng phạm với phạm với Hà Văn C về hành vi giúp sức.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện nhưng do bản chất ham chơi, lười lao động muốn hưởng thụ bằng sức lao động của người khác mới dẫn đến phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bởi vậy, đối với các bị cáo cần xét xử nghiêm và cách ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Hà Văn C vào ngày 07/9/2021 bị Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 (Chín) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) năm 09 (Chín) tháng tù tại bản án số: 32/2021/HS-ST, ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, thành phố tỉnh Quảng Trị; buộc bị cáo Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 22 (Hai mươi hai) năm 09 (Chín) tháng tù tại bản án số: 83/2021/HS-PT, ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân Thành phố Đà Nẵng. Hiện Hà Văn C đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã Đ, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế tỉnh. Nên cần tổng hợp hình phạt 22 (Hai mươi hai) năm 09 (Chín) tháng tù tại bản án số: 83/2021/HS-PT, ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân Thành phố Đà Nẵng; buộc Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Văn M vào ngày 15/6/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (Hai) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số: 126/2020/HSST, ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số: 46/2021/HS-ST, ngày 15/6/2021. Hiện Trần Văn M đang chấp hành án tại Trại giam A, tỉnh Quảng Trị. Nên cần tổng hợp hình phạt 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án số 46/2021/HS-ST, ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng; buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn C có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cố ý làm hư

hỏng tài sản", mới ra tù chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cho cả hai tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Riêng tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" Hà Văn C còn phạm vào tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bởi vì mỗi lần phạm tội đều cấu thành một tội phạm độc lập.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà Văn C và Trần Văn M đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho anh Phạm Bá H1 01 cái ba lô nhãn hiệu Samsonite, anh H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Văn H không yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa anh Phạm Tấn Hoàng Ng chỉ yêu cầu bị cáo Hà Văn C bồi thường cho anh cửa kính phụ phía trước của xe ô tô 75A-YYY.YY bị vỡ theo kết luận mà Hội đồng định giá tài sản đã xác định với số tiền 4.592.000 đồng, bị cáo C đồng ý. Xét yêu cầu của bị hại anh Phạm Tấn Hoàng Ng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận. Buộc Hà Văn C phải bồi thường cho anh Phạm Tấn Hoàng Ng toàn bộ số tiền trên.

- Anh Phạm Bá H1 yêu cầu các bị cáo Hà Văn C và Trần Văn M bồi thường các tài sản bị mất hiện không thu hồi được bao gồm:

+ 01 máy tính xách tay hiệu HP ENVY màu vàng, số Serial 8CG8362C37 trị giá 17.000.000 đồng;

+ 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro Retina màu bạc, số Serial C2QL404AFG1F trị giá 13.000.000 đồng;

+ 01 máy tính bảng Ipad Apple màu bạc, số Serial DKVK605DF182 trị giá 2.000.000 đồng;

+ Tiền mặt 200.000 đồng.

+ 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Emporio Armani có trị giá 3.500.000 đồng

+ 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Citizen có trị giá 4.500.000 đồng.

Tổng cộng: 40.200.000 đồng, các bị cáo Hà Văn C và Trần Văn M đống ý bồi thường cho anh Phạm Bá H1 toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 máy tính xách tay hiệu HP ENVY màu vàng, số Serial 8CG8362C37 trị giá 17.000.000 đồng hiện không thu hồi được và 200.000 đồng tiền mặt, tổng cộng 17.200.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Hà Văn C thừa nhận: Tại tỉnh Thanh Hóa C và M bán máy tính xách tay HP ENVY màu vàng 4.800.000 đồng. Sau đó, C và M chia tay; C về Hà Nội và bán máy tính xách tay Macbook Pro Retina màu bạc cho một cơ sở không rõ địa chỉ với giá 12.000.000 đồng để tiêu xài riêng không liên quan gì đến bị cáo M, còn số tiền 200.000 đồng mà C đã chiếm đoạt tại nhà của anh Phạm Bá H1 thì C cất giấu riêng không cho Trần Văn M biết, bị cáo C đồng ý một mình bồi thường lại toàn bộ số tiền 17.200.000 đồng cho anh Phạm Bá H1. Xét bị cáo C tự nguyện một mình bồi thường cho anh Phạm Bá H1 toàn bộ số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo Hà Văn C phải bồi thường một mình cho anh Phạm Bá H1 toàn bộ số tiền trên.

Đối với các tài sản còn lại mà các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Phạm Văn Hùng hiện không thu hồi được có giá trị 23.000.000 đồng; tại phiên tòa Hà Văn C và Trần Văn M thỏa thuận mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Bá H1 ½ giá trị tài sản. Xét các bị cáo C, M tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Bá H1 toàn số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật cần chấp nhận, buộc các bị cáo Hà Văn C và Trần Văn M phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Bá H1 theo phần cụ thể như sau: 40.200.000 đồng – 17.200.000 đồng = 23.000.000 đồng : 2 = 11.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Hà Văn C phải bồi thường cho anh Phạm Bá H1 toàn bộ số tiền là 17.200.000 đồng + 11.500.000 đồng = 28.700.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Văn M phải bồi thường cho anh Phạm Bá H1 số tiền 11.500.000 đồng.

[5] về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị cáo Hà Văn C phải chịu: 4.592.000 đồng + 17.200.000 đồng + 11.500.000 đồng = 33.292.000 đồng x 5% = 1.664.600 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu: 11.500.000 đồng x 5% = 575.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hà Văn C và Trần Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; bị cáo Trần Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hà Văn C 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hà Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt phạt 22 (Hai mươi hai) năm 09 (Chín) tháng tù tại bản án số: 83/2021/HS-PT, ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng, buộc Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 26 (Hai mươi sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/5/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Văn M 01 (Một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số: 46/2021/HS-ST ngày 15-6-2021, của Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (Mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bô luật hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Hà Văn C phải bồi thường anh Phạm Tấn Hoàng Ng số tiền 4.592.000 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Hà Văn C và Trần Văn M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phạm Bá H1 toàn bộ số tiền 40.200.000 đồng theo phần cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo Hà Văn C phải bồi thường cho anh Phạm Bá H1 tổng số tiền 28.700.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Trần Văn M phải bồi thường cho anh Phạm Bá H1 số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bị cáo Hà Văn C phải chịu 1.664.600 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hà Văn C và Trần Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trọng Cẩn